



TrungTamThuoc.com

PM KiddieCal

Yummy Calcium, Vitamin D + K Supplement

VISA No. (SDK)VN-16986-13

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Dùng sau khi sủi tan thể em!

Thành phần: Mỗi viên nai nang mềm có chứa:

Calcium*	200 mg
Phosphorus*	154 mg
(*X) Calcium hydrogen phosphate anhydrous	67.9 mg
Cholecalciferol (D3 VIT D3 5mcg)	200IU
Phytomenadione (VIT K1)	30 mcg



Tá dược: Vừa đủ 1 viên nai nang mềm:

Coconut Oil-Fractionated, Lecithin, Strawberry Flavour UA-70066, Sucralose, Vanillin, Vegetable Oil Hydrogenated, VSX - 12550, Xylitol, Gelatin, Starch-Potato, Cochineal, Iron Oxide Black, Titanium Dioxide, Polysorbate 80, Silica-Colloidal Anhydrous, Glycerol, Water - Purified, Shellform-12550

Dược lý học

- Canxi tham gia vào quá trình hình thành và làm chắc khoé xương và mô trong những người sử dụng ở mọi lứa tuổi. Cung cấp đầy đủ canxi khi còn trẻ và trong suốt cuộc đời là việc làm bắt buộc để tối đa hóa sức khỏe của xương. Đặc biệt cần thiết cho trẻ đang phát triển, phụ nữ có thai và cho con bú, phụ nữ hậu mãn kinh, và những người chơi thể thao vì họ cần thêm canxi. Canxi cần thiết cho quá trình phát triển xương và cơ của trẻ, cho hình thành răng. Việc thiếu hụt canxi có thể dẫn đến chứng loãng xương trong cuộc đời sau này. Cố chua vitamin K1 và D3 giúp tăng việc cung cấp và hấp thu canxi. Hỗ trợ duy trì hoặc cải thiện sức khỏe nói chung.
- Canxi cần thiết cho việc dẫn truyền thần kinh, co cơ, co mạch, giãn mạch, bài tiết tuyến, độ thẩm của mao mạch và màng tế bào, phản ứng enzyme, hô hấp, chức năng của thận và sự đông máu. Canxi liên quan đến việc phòng thích và duy trì hormone và chất dẫn truyền thần kinh, hấp thu và gắn kết của các amino acid, việc hấp thu cyanocobalamin và bài tiết gastrin. Canxi trong xương là nguồn dự trữ canxi có thể được huy động để duy trì lượng canxi ngoài bao.
- Phosphorus đóng vai trò quyết định đối với việc duy trì năng lượng-chuyển hóa, việc sử dụng các vitamin B-complex; hoạt động chức năng chính xác của tế bào thần kinh và cơ và duy trì chức năng của canxi. Phosphorus đóng vai trò then chốt đối với sự hình thành răng và xương. Xương và mô mềm khoẻ mạnh cần canxi và phosphorus để gia tăng và phát triển suốt cuộc đời.
- Chức năng chính của vitamin D là điều chỉnh nồng độ phosphorus và canxi huyết tương. Vitamin D tăng cường hiệu quả của việc hấp thu trong ruột của canxi, chủ yếu ở ta tráng và h้อง tráng, và của phosphorus, đặc biệt ở h้อง tráng và h้อง tràng. Vì vitamin D rất quan trọng đối với sự hằng định nội mô canxi và đổi với sức khoẻ của xương, nên được sử dụng để giúp ngăn ngừa chứng loãng xương.
- Vitamin K là một đồng enzyme cho việc tổng hợp gan của các yếu tố đông máu II (prothrombin), VII (proconvertin), IX (yếu tố Christmas hoặc thành phần thromboplastin huyết tương), và X (yếu tố Stuart-Prower), và protein C và S ở gan. Vitamin K cũng có liên quan đến quá trình carboxyl hóa của các protein gamma-carboxyglutamate (Gla) giúp tái-tang gắn kết các yếu tố đông máu với các yếu tố. Vitamin K là một đồng yếu tố đối với quá trình carboxyl hóa của các protein xương, bao gồm osteocalcin. Osteocalcin đang trong quá trình carboxyl hóa (ucOC), hay còn gọi là osteocalcin tự do) có là lực yếu hơn đối với hydroxyapatite và vì vậy sẽ gắn kết canxi yếu hơn. Vitamin K cũng có thể làm giảm sự suy giảm bằng cách giảm sự tổng hợp prostaglandin E2 trong tế bào huyết xương, và bằng cách làm giảm sự sản xuất interleukin 6 trong xương. Việc bổ sung vitamin K làm tăng lượng osteocalcin đã được carboxyl hóa ở phụ nữ hậu mãn kinh. Chứng cứ vừa động mạch có liên quan tới lượng vitamin K huyết thanh thấp. Bổ sung vitamin K có thể bảo vệ chống lại chứng xơ vừa động mạch.

Dược động học

- Sự hấp thu canxi ở ruột tị lệ nghịch với lượng canxi ăn vào, vì vậy khi chế độ ăn ít canxi sẽ dẫn đến tăng hấp thu bù, phản hồi do tác động của vitamin D. Mức độ hấp thu giảm đi theo tuổi. Các bệnh có kèm chứng phản-cố mờ, là chảy, kèm hấp thu慢, tính ở ruột cũng tăng thời canxi qua phân.
- Sau khi dùng, lượng ion canxi được thải qua nước tiểu là hiệu số lượng được lọc tại cầu thận và lượng được tái hấp thu. Sự tái hấp thu ở ống thận rất có hiệu lực và có đến hơn 99% lượng ion canxi lọc qua cầu thận được tái hấp thu vào máu. Hiệu quả tái hấp thu được điều hoà chính bởi hormone cận giáp và công ty ảnh hưởng bởi sự thay đổi Na+, sự có mặt của các anion không bị tái hấp thu và các chất lợi niệu. Thuốc lợi niệu tác động tại nhánh thận của quá Henle làm tăng canxi niệu. Ngược lại, chỉ có thuốc lợi niệu furosemid là không gắn liền sự thay đổi Na+ và Ca2+, dẫn đến giảm canxi niệu. Hormone cận giáp luôn điều hoà nồng độ ion canxi huyết bằng cách tăng ion ở ống thận. Canxi niệu chỉ bị ảnh hưởng ít bởi chế độ ăn canxi ở người bình thường. Một lượng canxi đang tái được thải trừ vào sữa trong thời kỳ cho con bú, một phần thay thế qua mồ hôi và qua phân.
- Khi được uống, vitamin D được hấp thu ở h้อง tráng của ruột non cùng với các chất béo khác có trong thức ăn với sự trợ giúp của mật. Thời gian bán thải trong tuần hoàn của vitamin D từ 1 - 2 ngày.



PM KiddieCal - Strong / Healthy Bone, Teeth and Muscles

Vitamin K được hấp thu ở hông trắng và hồng trắng của ruột non. Mức hấp thu của Vitamin K có trong thức ăn, thực phẩm bổ sung và được bơm vào, dao động trong khoảng từ 10-80% (trung bình là 50%). Phụ thuốc vào các chất béo có trong thức ăn đi cùng và hỗ trợ quá trình axit mật. Sau khi hấp thu, (gỗng như các lipid khác) 90% lượng Vitamin K hấp thu được chuyển chở trên vi thể nhớ脂蛋白, sau đó là VLDL và LDL đến gan để xử lý. 50% Vitamin K của gan ở dạng Vitamin K1. Lượng Vitamin K dư thừa trong cơ thể sẽ giảm xuống rất nhanh khi bổ sung vitamin K không đủ. Thời gian bán thải của vitamin K là 15-3 giờ. Dưới đây là thời gian bán thải của Vitamin K (và các chất chuyển hóa đã oxy hóa của nó) được gắn kết với glucuronic acid và thải qua thận (một phần) và nước tiểu (nhất yếu).

Chỉ định:

Chỉ định điều trị:

- Bổ sung canxi và vitamin D trong các trường hợp: trẻ em trong thời kỳ tăng trưởng, phụ nữ có thai và cho con bú và các đối tượng khác.

Liều dùng và cách sử dụng:

- Liều dùng: Trẻ từ 1 - 3 tuổi: 1 viên mỗi ngày; Từ 3 tuổi trở lên: 1 - 2, tối 4 viên/ngày. Phụ nữ mang thai và đang cho con bú: 2 viên/ngày, cần đổi liều lượng khác dung theo chỉ dẫn của bác sĩ.
- Cách dùng: PM KiddieCal có thể được uống theo 3 cách: (1) Đặt viên thuốc trực tiếp vào miếng và nhai, có thể ăn toàn bộ viên. (2) Chia thành một số miếng và viên thuốc vào sữa hoặc trên ăn với thức ăn. (3) Nuốt cả viên thuốc.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Các trường hợp tăng canxi huyết, sỏi thận, nhầm đọc vitamin D.

Thận trọng:

- Vitamin chỉ có thể giúp nêu vitamin từ nguồn thức ăn hàng ngày không đủ.
- Nếu triệu chứng không đỡ xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng thuốc.
- Để xa tầm tay trẻ em.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Đúng được cho phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú.

Tác dụng phụ:

- Canxi và Phosphorus an toàn khi dùng đường uống ở liều khuyến cáo. Có thể bị rò rỉ ion hóa nhẹ.
- Không có báo cáo tác dụng phụ khi sử dụng Vitamin D tới 20mg/ngày.
- Không có báo cáo về tác dụng không mong muốn từ Vitamin K theo đường uống ở liều khuyến cáo.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn/gặp phải khi sử dụng thuốc. Hãy ý kiến bác sĩ nếu bạn cần thêm thông tin.

Tương tác thuốc:

- Bisphosphonates (alendronate, etidronate, ibandronate, risedronate & tiludronate): Việc bổ sung canxi làm giảm hấp thu bisphosphonate. Bệnh nhân nên uống bisphosphonate 30 phút trước khi uống canxi, nhưng tốt nhất là nên dùng thuốc vào 2 buổi khác nhau trong ngày.
- Canxi làm tăng độc tính của các glycosid digitale, đặc biệt tim vì tăng nồng độ canxi huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế Na-K-ATPase của glycosid tim. Cần tham khảo ý kiến của bác sĩ về liệu dùng thích hợp của canxi cũng như kiểm tra nồng độ canxi huyết nếu cần thiết.
- Lượng canxi nên được điều chỉnh nếu dùng cùng với digoxin vì có khả năng có ảnh hưởng tới nồng độ canxi huyết. Canxi làm giảm hấp thu của các kháng sinh nhóm quinolone hoặc tetracycline, nên khi dùng canxi cùng với levofloxacin hoặc một vài nhóm kháng sinh quinolone hoặc tetracycline, nên hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc được sĩ trước khi dùng.
- Không điều trị đồng thời với cholestyramine hoặc colestipol, phenobarbital hoặc phenytoin, indinavir, v.v. chúng có thể gây cản trở hấp thu Vitamin D hoặc làm giảm tác dụng của vitamin D. Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi tiểu thiazid ở bệnh nhân thiếu nồng tuyến cần gấp có thể làm tăng canxi huyết.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Đúng được khi lái xe và vận hành máy móc.

Quá liều và xử trí:

Chưa có báo cáo ghi nhận về quá liều của PM KiddieCal ở liều dùng đã được khuyến cáo.

Dạng bào chế:

Đóng gói: 30 viên/túi thủy tinh.

Hạn dùng:

3 năm kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản:

Không quá 30°C, ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng, tránh ẩm.

Tiêu chuẩn:

Nhà sản xuất: Nhà sản xuất

Bđ đăng ký được phẩm tại Úc: AUST L No 223456

Sản phẩm của Pharmaceutics Products

Level 28 / 303 Collins Street, Melbourne, VIC 3000, Australia

A Division of Max Biocare Pty Ltd

Nhà sản xuất: CATALENT Australia Pty. Ltd.

217-221 Governor Road, Balaclava, Victoria 3195 Australia



Pharmaceutics Products, Level 28/303 Collins Street, Melbourne, VIC 3000, Australia
A Division of Max Biocare Pty Ltd
Telephone: +61 3 9624 0102 | Fax: +61 3 9624 0201
Website: <http://www.maxbiocare.com> | <http://www.pharmaceutics.com>
<http://www.catalent-health-care.com> | <http://www.catalent-pharma.com>